

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số:/2026/QH16

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
NGÀY 23.6.2026

LUẬT
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Sửa đổi khoản 1 và bổ sung các khoản 1a, 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e vào sau khoản 1 Điều 2 như sau:

“1. *Thuốc lá bao gồm:* Thuốc lá thông thường, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác.

1a. Thuốc lá thông thường là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc láo.

1b. *Thuốc lá điện tử* là sản phẩm thuốc lá mới bao gồm thiết bị điện tử, bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử và dung dịch thuốc lá điện tử, trong đó:

a) Thiết bị điện tử được sử dụng để làm nóng dung dịch thuốc lá điện tử hoặc cách thức khác nhằm tạo ra khí hơi cho người dùng hít vào;

b) Bộ phận chứa dung dịch thuốc lá điện tử được thiết kế để dùng một lần (không tái nạp dung dịch) hoặc để dùng nhiều lần (tái nạp dung dịch);

c) Dung dịch thuốc lá điện tử là hỗn hợp chất lỏng chứa dung môi tạo hơi, có hoặc không chứa nicotine, có thể có một hoặc các chất: phụ gia, hương vị và hóa chất khác với mục đích sử dụng cho thuốc lá điện tử hoặc thuốc lá nung nóng. Dung dịch có nicotine bao gồm bất kỳ dạng hóa chất nicotine nào, kể cả muối hoặc hợp chất, bất kể được chiết xuất tự nhiên hay tổng hợp và bao gồm cả nicotinic alkaloid.

1c. *Thuốc lá nung nóng* là sản phẩm thuốc lá mới bao gồm thiết bị điện tử và thuốc lá đặc chế, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thiết bị điện tử để làm nóng trực tiếp thuốc lá đặc chế có hình dạng điều thuốc lá;

b) Thiết bị điện tử có buồng chứa để nung nóng thuốc lá đặc chế trong buồng chứa đó;

c) Thiết bị điện tử có buồng chứa dung dịch thuốc lá điện tử quy định tại điểm c khoản 1b Điều này và thuốc lá đặc chế. Thiết bị hoạt động theo cơ chế hóa hơi dung dịch thuốc lá điện tử trước và sau đó làm nóng gián tiếp thuốc lá đặc chế;

d) Thiết bị điện hóa hơi cá nhân khác có tính năng làm nóng thuốc lá đặc chế mà không đốt cháy.

1d. Thiết bị điện tử bao gồm thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá điện tử, thiết bị điện tử dùng cho thuốc lá nung nóng hoặc các thiết bị điện hóa hơi cá nhân tương tự.

1đ. Thuốc lá đặc chế là thuốc lá hoặc nguyên liệu chứa nicotine khác được sản xuất để chuyên sử dụng cho thiết bị thuốc lá nung nóng có hình dạng điều thuốc lá hoặc các hình dạng khác.

1e. *Thuốc lá mới khác* là sản phẩm có chứa nicotine bao gồm cả nicotine dạng túi để ngậm, dạng hít, shisha và các sản phẩm chứa nicotine khác, trừ thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều này, thuốc lá điện tử quy định tại khoản 1b Điều này, thuốc lá nung nóng quy định tại khoản 1c Điều này, thuốc dùng cho người hoặc các sản phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt dùng để cai nghiện thuốc lá”.

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:

“4. Bảo đảm quyền của mọi người, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em và các đối tượng dễ bị tổn thương được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá; được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá, bao gồm cả các thông tin bằng tiếng dân tộc với nội dung và hình thức phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số.”.

3. Bổ sung khoản 5 vào Điều 5 như sau:

“5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá và tổ chức thực hiện các văn bản này phải bảo đảm không bị ảnh hưởng bởi lợi ích thương mại của ngành công nghiệp thuốc lá, bảo đảm lợi ích sức khỏe cộng đồng được đặt lên hàng đầu.”.

4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 9 như sau:

a) Bổ sung khoản 1a, 1b vào sau khoản 1 như sau:

“1a. Sản xuất, kinh doanh, tàng trữ, vận chuyển, quá cảnh, chứa chấp, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và thuốc lá mới khác.

1b. Sản xuất, mua bán thiết bị điện tử, linh kiện (bộ phận) rời, dung dịch để lắp ráp, sản xuất thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới theo quy định của Chính phủ, trừ trường hợp theo quy định tại khoản 16 Điều 52 Luật Đầu tư.”

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 như sau:

“2a. Trưng bày sản phẩm thuốc lá tại cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá dưới mọi hình thức.”

c) Sửa đổi khoản 7 như sau:

“7. Bán thuốc lá bằng máy bán hàng tự động, bán thuốc lá trực tuyến; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.”.

5. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá thông thường bao gồm:

a) Khu vực cách ly của ga sân bay quốc tế;

b) Quán bar, karaoke, vũ trường”.

6. Sửa đổi khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Kinh doanh thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. Tổ chức, cá nhân mua bán, chế biến, nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá; sản xuất, mua bán, nhập khẩu thuốc lá phải có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, trừ trường hợp kinh doanh thuốc lá tại cửa hàng miễn thuế”.

7. Sửa đổi khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Hợp đồng nhượng quyền sở hữu công nghiệp sản xuất thuốc lá quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này chỉ được thực hiện tại doanh nghiệp đã có giấy phép sản xuất thuốc lá sau khi được Bộ trưởng Bộ Công Thương đồng ý bằng văn bản.”.

8. Sửa đổi Điều 25 như sau:

“Điều 25. Bán thuốc lá thông thường

1. Việc bán thuốc lá thông thường quy định tại khoản 1a Điều 1 Luật này phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ;

b) Cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc lá thông thường phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi, thực hiện kiểm tra căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) đối với trường hợp có nghi ngờ người dưới 18 tuổi mua thuốc lá, không được trưng bày sản phẩm thuốc lá, hình ảnh sản phẩm thuốc lá dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá thông thường tại các địa điểm quy định tại Điều 11, Điều 12, trừ điểm a khoản

1 Điều 12 của Luật này; không được bán thuốc lá thông thường phía ngoài cổng cơ sở giáo dục, cơ sở y tế trong phạm vi 100 mét (m) tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.”.

9. Bãi bỏ cụm từ “trừ các cơ sở quy định tại điểm b khoản 2 Điều này” tại điểm b Khoản 1 Điều 11 và bỏ cụm từ “Trường cao đẳng, đại học, học viện” tại điểm b khoản 2 Điều 11.

10. Bãi bỏ điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 4 Điều 17.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại Luật liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm 1 khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau: “Kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác”.

b) Sửa đổi, bổ sung số thứ tự số 43 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 như sau:

“43. Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc, thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá, trừ thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, thuốc lá mới khác”.

c) Bãi bỏ nội dung “cai nghiện thuốc lá” tại số thứ tự số 60 Phụ lục IV. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 88/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội như sau:

“1. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cá nhân, tổ chức được giao quản lý phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống ma túy, phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá, tần số vô tuyến điện và lĩnh vực khác do Chính phủ quy định sau khi được sự đồng ý của Ủy ban thường vụ Quốc hội.”.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI